TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2020/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 19 tháng 02 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 226/2019/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trần Ngọc P, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn K, xã TD, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Bà Võ Thị Ngọc L, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn K, xã TD, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Ngọc P và bà Võ Thị Ngọc L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung:

+ Ông Trần Ngọc P và bà Võ Thị Ngọc L thỏa thuận thống nhất giao con chung là Trần Thị Ngọc V, sinh ngày 27/3/2011 cho ông P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi thành niên *(Đủ 18 tuổi)* và giao cháu Trần Ngọc Mỹ H, sinh ngày 14/3/2017 cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi thành niên *(Đủ 18 tuổi)*.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Ngọc P cấp dưỡng nuôi cháu Trần Ngọc Mỹ H, sinh ngày 14/3/2017 mỗi tháng là 2.000.000 *(Hai triệu)* đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02 năm 2020 cho đến khi cháu H đến tuổi thành niên *(Đủ 18 tuổi)*

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Trần Ngọc P tự nguyện chịu 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng ông P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003750, ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Quảng Nam. Ông P đã nộp xong tiền án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã TD;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Văn Long